

KT3-07633AMT3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/01/2024
Trang 01 / 02

- Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ QUA XỬ LÝ ĐIỆN SINH HÓA**
Thời gian lấy mẫu: 14h00 - 27/12/2023
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
- Dạng mẫu: lỏng;
- Số đơn vị/mẫu: 1,5 L x 02;
- Dụng cụ chứa: chai nhựa;
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 28/12/2023
- Thời gian thử nghiệm : 28/12/2023 – 05/01/2024
- Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TỪ TRƯỜNG ION BẠC**
SỐ 4 LÊ TUẤN MẠU, P13, QUẬN 6, TP HCM
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Công Chính

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet



KT3-07633AMT3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/01/2024

Trang 02 / 02

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5,0
7.2	Độ pH (tại 25 °C)	-	TCVN 6492:2011	6,6	-
7.3	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	SMEWW 2540C:2023	85,0	-
7.4	Hàm lượng clorua (Cl ⁻)	mg/L	SMEWW 4110B:2023	18,5	-
7.5	Hàm lượng sắt (Fe)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,01
7.6	Hàm lượng mangan (Mn)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,01
7.7	Hàm lượng sulfate (SO ₄ ²⁻)	mg/L	SMEWW 4110B:2023	12,5	-
7.8	Chỉ số permanganate	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1,0
7.9	Hàm lượng nitrit (NO ₂ ⁻)	mg/L	SMEWW 4110B:2023	KPH	0,02
7.10	Hàm lượng nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4110B:2023	1,5	-
7.11	Hàm lượng tổng clo dư (Cl ₂)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	KPH	0,02
7.12	Coliform tổng số	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	2,5 x 10 ¹	-
7.13	Escherichia coli	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1 (***)	-
7.14	Enterococci Streptococci feacal	CFU/250 mL	ISO 7899-2:2000 QCVN 06-1:2010	< 1 (***)	-
7.15	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	CFU/50 mL	ISO 6461-2:1986	< 1 (***)	-
7.16	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250 mL	ISO 16266:2006	< 1 (***)	-
7.17	Mùi	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	-
7.18	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5
7.19	Hàm lượng bạc (Ag)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,003

Ghi chú:

(***) : Kết quả được biểu thị “< 1 CFU” được xem là “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu kiểm tra

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia

US EPA: United States Environmental Protection Agency

KPH: Không phát hiện

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là các chỉ tiêu chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet

